

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. **Họ và tên người đăng ký:** Hà Sơn Tùng

2. **Ngày tháng năm sinh:** 19/10/1980; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng CSVN:**

4. **Quê quán:** Quận: Hoàn Kiếm, Thành phố: Hà Nội

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 38 phố Huế, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội.

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): TS. Hà Sơn Tùng – Phòng 1005, tầng 10, tòa nhà A1- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải phóng, Hà nội.

Điện thoại di động: 0905666680, E-mail: [hasontungneu@yahoo.com](mailto:hasontungneu@yahoo.com); [tunghs@neu.edu.vn](mailto:tunghs@neu.edu.vn)

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ tháng 3/2003 đến nay: Giảng viên khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Từ tháng 3/2014 đến nay: Trưởng Bộ môn Quản trị doanh nghiệp, Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.

*Chức vụ hiện nay:*

- Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Quản trị doanh nghiệp, Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Phó bí thư Chi bộ khoa Quản trị Kinh doanh.

*Chức vụ cao nhất đã qua:* Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Địa chỉ cơ quan: 207 đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0246280280, Địa chỉ E-mail: ....., Fax:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

**9. Trình độ đào tạo**

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 6 năm 2002, ngành: QTKD, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh CN & XDCB.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 7 năm 2005, ngành: QTKD, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 8 năm 2013, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: QTKD (QTKD Công nghiệp và Xây dựng)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): ĐH Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày..... tháng.....năm ....., ngành: ....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng .... năm..., ngành:.....**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở:** Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành:** Kinh tế

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- + Nghiên cứu liên quan đến Quản trị chiến lược (*lợi thế cạnh tranh bền vững, chiến lược phát triển bền vững của tổ chức, doanh nghiệp*);
- + Nghiên cứu liên quan đến Kinh doanh bền vững (*nhân lực bền vững, sản xuất, tiêu dùng bền vững, quyết định kinh doanh đảm bảo phát triển bền vững*);
- + Nghiên cứu liên quan đến Quản trị đại học (*Chất lượng đào tạo, phát triển chương trình đào tạo, tính bền vững trong các hoạt động quản trị đại học*).

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đang hướng dẫn chính 01 NCS thực hiện luận án TS;

- Đã hướng dẫn 16 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đồng chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ; chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở; tham gia 05 đề tài các cấp khác;
- Đã công bố 37 bài báo KH, trong đó có bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín (08 bài), tạp chí trong nước (14 bài), bài hội thảo quốc tế (07 bài) và hội thảo quốc gia (08 bài);
- Đã đồng chủ biên 01 giáo trình, chủ biên 01 học liệu điện tử, tham gia biên soạn 06 giáo trình và 03 sách chuyên khảo, 01 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản uy tín;

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học từ 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 (Quyết định số 1038/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/10/2013; Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/10/2014; Quyết định số 2266/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/12/2015; Quyết định số 2586/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2016; Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/12/2017 của Hiệu trưởng ĐHKQTĐ).

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm 2015-2016 (Quyết định số 518/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2017).

- Được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm 2015, 2017.

#### **16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):** Không

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

- Về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng: Là phó bí thư Chi Bộ, tôi thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng để có phẩm chất đạo đức tốt; lập trường, tư tưởng vững vàng; luôn ý thức giữ gìn tư cách của một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, một công chức Nhà nước, một giảng viên đại học; gương mẫu, nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ công dân, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ, chính sách của pháp luật và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của trường Đại học Kinh tế Quốc dân và của Khoa Quản trị kinh doanh; luôn lắng nghe, tôn trọng, cố gắng đảm bảo lợi ích của người học; tham gia đầy đủ sinh hoạt Chi bộ ở cơ quan và nơi cư trú; luôn có ý thức kỷ luật cao đối với các công việc được phân công.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ *Trên góc độ giảng dạy, hướng dẫn khoa học:* nghề giáo là một nghề cao quý, người giáo viên không chỉ là người thầy, người truyền đạt kiến thức mà còn cần là người “truyền lửa”, mang lại cảm hứng cho người học. Hàng năm, tôi luôn đảm bảo định mức, thậm chí vượt định mức giảng dạy các lớp thuộc hệ đào tạo chính quy, văn bằng 2 chính quy, tại chức, các chương trình liên kết như tiên tiến, chất lượng cao, các chương trình liên kết nước ngoài trình độ đại học và cao học (như chương trình cử nhân quốc tế IBD, chương trình cử nhân đào tạo cử nhân bằng tiếng Anh EBBA, cao học Việt Bỉ). Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn được sinh viên đánh giá rất tốt về năng lực, kinh nghiệm, phương pháp

giảng dạy; tham gia giảng dạy trong nhiều khóa (hơn 13 năm liên tục giảng dạy cho chương trình cử nhân đào tạo quốc tế IBD - từ khóa 1 đến nay, 11 năm giảng dạy liên tục cho chương trình tiên tiến, chất lượng cao - từ khóa đầu tiên đến nay...). Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, tư duy, sáng tạo, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo hứng thú cho học viên như trao đổi, thảo luận, bài tập tình huống, trò chơi, tình huống giả định...

Ngoài giảng dạy, tôi cũng hướng dẫn viết đề án, chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên đại học (trung bình 4 sinh viên mỗi năm), hướng dẫn cao học (trung bình 3 cao học viên mỗi năm), hiện tôi đang hướng dẫn chính 01 NCS khóa 37.

+ *Trên góc độ nghiên cứu*: Tôi luôn quan niệm nghiên cứu khoa học là một trong những công việc trọng tâm của người giảng viên để nâng cao trình độ bản thân, bổ sung thêm tài liệu phục vụ giảng dạy, góp phần giải quyết những vấn đề nghiên cứu và thực tiễn đặt ra. Bởi vậy, hàng năm tôi luôn nỗ lực trong việc thực hiện các đề tài, bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/ Scopus, các tạp chí trong nước, các hội thảo quốc gia, quốc tế.

Đến nay, tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu (đồng chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 03 đề tài cơ sở, tham gia 05 đề tài các cấp khác). Tôi cũng đã nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua viết bài báo tạp chí nước ngoài có uy tín (08 bài), tạp chí trong nước (14 bài), bài hội thảo quốc tế (07 bài), và hội thảo quốc gia (08 bài).

Bên cạnh đó, tham gia biên soạn giáo trình, sách phục vụ đào tạo cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng. Ở góc độ giảng viên, việc viết giáo trình giúp tôi có thêm kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi cũng có thể kết nối tốt hơn nội dung các môn học có mối liên hệ. Tôi đã đồng chủ biên 01 giáo trình, chủ biên 01 học liệu điện tử, tham gia biên soạn 06 giáo trình và 03 sách chuyên khảo, 01 sách tham khảo.

+ *Trên góc độ quản lý*: Từ khi được bổ nhiệm là Trưởng Bộ môn Quản trị doanh nghiệp, Khoa Quản trị kinh doanh, tôi đã xây dựng các quy trình làm việc, áp dụng phương pháp làm việc mới, xây dựng chương trình đào tạo cho các hệ đào tạo xây dựng, hoàn thiện khung chương trình tiên tiến, chất lượng cao. Các chương trình này được xây dựng, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo, chọn lọc chương trình đào tạo của các trường đại học tương đương trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo sự phù hợp chung với điều kiện, xu hướng đào tạo trong điều kiện hội nhập. Tôi luôn tâm niệm, tham gia xây dựng, hoàn thiện khung chương trình đào tạo sẽ giúp tôi có cái nhìn tổng quát về mục tiêu chương trình đào tạo, các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng phù hợp, mối quan hệ giữa các môn học trong chương trình. Ngoài ra, tôi cũng tham gia xây dựng quy trình, quy định nhằm triển khai thí điểm giảng dạy một số học phần bằng tiếng Anh của Trường, xây dựng môn học mới cho đào tạo cao học. Hai môn học mới tôi phụ trách xây dựng từ năm 2014 đến nay và đang được sử dụng cho đào tạo cao học là “Quản trị thực hiện chiến lược” (cho đào tạo cao học định hướng ứng dụng) và “Các trường phái nghiên cứu quản trị chiến lược” (cho đào tạo cao học định hướng nghiên cứu). Ngoài ra, tôi cũng phụ trách xây dựng môn “Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh” cho đào tạo cử nhân.

- Về sức khỏe: có sức khỏe tốt, sẵn sàng đảm nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Về lý lịch: có lý lịch bản thân rõ ràng, trung thực.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 17 năm.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã HD		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014 - 2015			02	04	192	93	285/552/216
2	2015 - 2016			02	04	144	180	324/662/216
3	2016 - 2017	01		03	04	96	210	306/783/216
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018	01		03	04	177	144	321/756/216
5	2018 - 2019	01		03	04	144	144	288/723/216
6	2019 - 2020	01		03	04	162	144	306/721/216

## 3. Ngoại ngữ:

### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài

- Học ĐH Tổng hợp bang Washington (WSU); Tại nước: Mỹ

- Tốt nghiệp ThS bằng tiếng Anh; Tại nước: Mỹ

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Tham gia giảng dạy chương trình tiên tiến và chất lượng cao các môn: Nguyên lý quản trị (Principles of Management), Quản trị chiến lược (Strategic Management); tham gia giảng dạy cho Viện đào tạo quốc tế hệ đại học chương trình kết hợp giữa Đại học Sunderland và NEU môn Chiến lược kinh doanh (Business Strategy); tham gia giảng dạy chương trình cao học Việt Bỉ kết hợp giữa Đại học Solvay và NEU môn Quản trị chiến lược (Strategic Management); hướng dẫn thực tập và viết chuyên đề thực tập bằng tiếng Anh cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao, hướng dẫn đề án cho sinh viên hệ đại học chương trình kết hợp giữa Đại học Sunderland và NEU.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đôi tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>I Cao học viên</b>								
1	Kiều Văn Tuân		X	X		4/2014-10/2014	ĐH KTQD	2015
2	Phạm Hồng Nhung		X	X		4/2014-10/2014	ĐH KTQD	2015
3	Trịnh Đình Cường		X	X		6/2015-10/2015	ĐH KTQD	2016
4	Trần Nguyên Đăng		X	X		6/2015-10/2015	ĐH KTQD	2016
5	Đỗ Thanh Hùng		X	X		4/2016-10/2016	ĐH KTQD	2017
6	Nguyễn Hữu Viên		X	X		4/2016-10/2016	ĐH KTQD	2017
7	Tông Hiền Nhân		X	X		4/2016-10/2016	ĐH KTQD	2017
8	Hoàng Công Sáng		X	X		4/2017-11/2017	ĐH KTQD	2018
9	Nguyễn Xuân Huệ		X	X		4/2017-12/2017	ĐH KTQD	2018
10	Nguyễn Thị Kiều Trinh		X	X		4/2017-11/2017	ĐH KTQD	2018
11	Lê Đức Tuệ		X	X		4/2018-11/2018	ĐH KTQD	2019
12	Đình Quang Lộc		X	X		4/2018-11/2018	ĐH KTQD	2019
13	Trần Thị Lan		X	X		4/2018-11/2018	ĐH KTQD	2019
14	Hà Đức Đạt		X	X		5/2019-10/2019	ĐH KTQD	2019
15	Đào Đức Hưng		X	X		5/2019-10/2019	ĐH KTQD	2019
16	Đặng Thị Tuyết Nga		X	X		5/2019-10/2019	ĐH KTQD	2019
<b>II Nghiên cứu sinh</b>								
1	Nguyễn Đức Thắng	X		X		Từ 2/2016	ĐH KTQD	Đang thực hiện

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

##### \* Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang....đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sách giáo trình</i>							
1	Giáo trình Kỹ năng quản trị	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, xuất bản lần 1, 2012 ISBN 978-604-927-079-6	10	TG	Biên soạn chương 7 (155-179)	Đại học Kinh tế Quốc dân
<i>Sách tham khảo</i>							
2	Thực hành Quản trị doanh nghiệp	TK	NXB Thông tấn, 2012	10	TG	Biên soạn thực hành 1 (19-25), thực hành 2 (27-35), thực hành 3 (37-56)	Đại học Kinh tế Quốc dân
<i>Sách chuyên khảo</i>							

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang....đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Kinh tế Việt Nam năm 2009	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010 ISBN: 978-604-909-311-1	09	TG	Tham gia biên soạn Phần thứ nhất (9-36)	Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Kinh tế Việt Nam năm 2010	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 ISBN: 978-604-909-652-5	08	TG	Tham gia biên soạn Phần thứ nhất (7-86)	Đại học Kinh tế Quốc dân

**\* Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sách giáo trình</i>							
5	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tái bản lần 4, 2013 ISBN 978-604-927-397-1	10	TG	Biên soạn chương 13 (377-409)	Đại học Kinh tế Quốc dân
6	Giáo trình trọng điểm Quản trị chiến lược	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tái bản lần 1, 2013 ISBN 978-604-927-692-7	07	TG	Biên soạn chương 6 (187-221), chương 15 (531-550)	Đại học Kinh tế Quốc dân
7	Giáo trình Nghiên cứu kinh doanh	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tái bản lần 2, 2014 ISBN 978-604-927-794-8	08	TG	Tham gia biên soạn chương 4 (87-111)	Đại học Kinh tế Quốc dân
8	Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Năm 2018 ISBN 978-604-946-453-7	04	TG	Tham gia biên soạn chương 2 (48-75), chương 3 (76-88)	Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị
9	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Năm 2018 ISBN 978-604-946-	05	Đồng chủ biên	Biên soạn các chương 1,2,3 (1-138), chương 6,7	Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			434-8			(203 – 270) Biên tập toàn bộ giáo trình	
10	Giáo trình Lãnh đạo trong tổ chức	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Năm 2019 ISBN 978-604-946-585-7	06	TG	Biên soạn chương 6 (201-240), chương 7 (241-266)	Đại học Kinh tế Quốc dân
<i>Học liệu điện tử</i>							
11	Quản trị chiến lược	Học liệu điện tử	2014	04	TG	Chủ biên	Đại học Kinh tế Quốc dân
<i>Sách chuyên khảo</i>							
12	Vai trò của Hiệp hội ngân hàng trong thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước và hỗ trợ hoạt động của các ngân hàng thương mại	CK	NXB Tài Chính, 2016 ISBN 978-604-79-1415-9	07	TG	Tham gia biên soạn chương 4 (149-238), chương 5 (239-304)	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam



## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

\* Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) Xếp loại KQ
<i>Chủ nhiệm đề tài</i>					
1	Quản trị bậc đại học (hệ chính quy) tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong điều kiện tự chủ	CN	Đề tài cấp Cơ sở: KTQD/V2015.15	2015-2016	17/06/2016 Tốt
2	Nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí về sản xuất và tiêu dùng bền vững của Việt Nam	Đồng CN	Đề tài cấp Bộ: ĐTKHCN.111/16	2016-2017	03/03/2017 Đạt yêu cầu
3	Assessing presentation skills of students at National Economics University	CN	Đề tài cấp Cơ sở: KTQD/E2017.30	2017-2018	12/01/2018 Xuất sắc
4	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp xanh hóa chuỗi cung ứng sản phẩm dệt may Việt Nam	Đồng CN	Đề tài cấp Bộ: ĐTKHCN.120/17	2017-2018	02/07/2018 Đạt yêu cầu
5	Promoting sustainable consumption through higher education: the case of students at National Economics University	CN	Đề tài cấp Cơ sở: KTQD/E2019.08	2019-2020	10/02/2020 Tốt
<i>Thư ký, tham gia đề tài</i>					
6	The impact of CEO leadership on firm performance in Hanoi	TK	Đề tài cấp Cơ sở: KTQD/E 2015.62	2015-2016	18/05/2016 Tốt
7	Xây dựng giải pháp nâng cao vai trò cầu nối của Hiệp hội Ngân hàng nhằm hỗ trợ tốt hơn hoạt động của các NHTM và nâng cao hiệu lực thực thi các chính sách của HHNH	TG	Đề tài cấp Bộ: DTNH.09/2015	2015-2016	08/07/2016 Giỏi
8	Đề án “Văn hóa Đại học Kinh tế Quốc dân” theo quyết định số 588/QĐ-ĐHKQTĐ của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD	TG	Đề tài cấp trường 558/ QĐ - ĐHKQTĐ	2015-2017	21/02/2017 Tốt
9	Tiền đề và kết quả của quản trị chuỗi cung ứng các ngành xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam - So sánh với một số nước tham gia hiệp định TPP	TG	Đề tài cấp nhà nước (Quỹ Nafosted tài trợ) Mã số : II5.1-2012.06	2013-2016	07/03/2017 Đạt
10	Impacts of CPTPP on the performance of Vietnam’s traded firms	TK	Đề tài cấp Cơ sở: KTQD/E2019.22	2019-2020	12/01/2020 Tốt

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

#### \* Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
<i>Tạp chí trong nước</i>								
1	Thu hút và nuôi dưỡng sự tăng trưởng của các doanh nghiệp FDI ở tỉnh Đồng Nai	03	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			118	3-7	2007
2	Thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp FDI đầu tư vào khu công nghiệp	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			144	121-123	2009
3	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh ở Việt Nam – Từ thực trạng đến hướng đi	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			164 (II)	73-78	2011
4	Vai trò của chính phủ với sự phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong xu thế mới	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			181 (II)	100-103	2012
5	Tổng quan một số nghiên cứu về dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			Số đặc biệt	63-68	2013
6	Vận dụng nguyên tắc quản lý chất lượng toàn diện trong các chương trình liên kết đào tạo quốc tế bậc cao học tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			Số đặc biệt	25-32	2013
<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia</i>								
7	Giảng dạy môn Quản trị chiến lược tại Đại học bang California (USA)	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh				26-31	2010

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
			doanh”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức					
8	Về xây dựng chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học bang California (CSULB) tại Long Beach, Hoa Kỳ	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh ở Việt Nam”, trường ĐH Kinh tế quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-909-768-3				77-84	2011
9	Vai trò của điều phối viên cấp Khoa với chương trình Chất lượng cao – Chia sẻ kinh nghiệm từ chương trình Quản trị doanh nghiệp chất lượng cao	01	Kỷ yếu Hội nghị “Tổng kết 5 năm đào tạo, phát triển chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức				67-72	2012
<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế</i>								
10	Are business development services needed for Vietnamese social enterprise at infancy stage?	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Business Administration in a global society”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-927-204-2				301-315	2012

**\* Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS**

<b>TT</b>	<b>Tên bài báo</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học</b>	<b>Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)</b>	<b>Số trích dẫn của bài báo</b>	<b>Tập/Số</b>	<b>Trang</b>	<b>Năm CB</b>
<i>Tạp chí trong nước</i>								
11	Dịch vụ kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh – Nhận định và đánh giá	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			205 (II)	107-117	2014
12	Phân tích chuỗi giá trị tài sản trí tuệ với các trường Đại học Khối kinh tế và Quản trị kinh doanh ở Việt Nam	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			109 (II)	95-103	2014
13	Quản trị đại học và một số gợi ý cho các trường đại học công lập sau tự chủ	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			223 (II)	97-103	2016
14	Quản trị hệ chính quy tại trường đại học Kinh tế Quốc dân trong điều kiện tự chủ	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			227 (II)	72-80	2016
15	Ứng dụng ma trận SWOT cho tổ chức phi lợi nhuận và giải pháp hiến lược cho Hiệp hội ngân hàng Việt Nam	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN 1859-4050			103	19-28	2018
16	Factors affect oral presentation skills: Case of National Economics University	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số chuyên đề	35-38	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
17	Cơ hội cho chiến lược phát triển bền vững chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam	01	Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			9	78-83	2018
18	Ảnh hưởng của dịch viêm phổi cấp tính Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp: Nghiên cứu thực tiễn ở Miền Bắc Việt Nam	04	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			274	54-63	2020
<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia</i>								
19	Implications of Organizational structure in M&A process: From theory to practice in Vietnam	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Thị trường mua bán và sáp nhập – Cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới”, trường ĐH Ngoại thương tổ chức.				394-406	2016
20	Một vài kinh nghiệm về mô hình quản trị đại học cho các trường đại học công lập trong điều kiện tự chủ	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Quản lý đào tạo đại học trong điều kiện tự chủ”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-128-6				326-332	2016
21	Phát triển bền vững mô hình kinh doanh	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển				240-252	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
	chuỗi cửa hàng ở Việt Nam		kinh doanh bền vững trong bối cảnh hội nhập” năm 2016, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-163-7					
22	Một vài trao đổi về nâng cao chất lượng đào tạo thạc sỹ trong điều kiện tự chủ - Góc nhìn từ quản lý Bộ môn	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-329-7				447-454	2017
23	Đánh giá kỹ năng thuyết trình của sinh viên – Đây là tiền đề?	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-355-6				323-330	2017
<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế</i>								
24	Xây dựng môn học Khởi sự doanh nghiệp xã hội trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Social enterprise in Vietnam: The roles of higher education and				247-256	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
	kinh doanh		research institutions”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức ISBN 978-604-927-923-2					
25	Corporate social responsibility from the point of organizational culture view – The case of Saigon Beer, Alcohol and beverage joint-stock Corporation	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “The ecosystem for social entrepreneurship and social inovation” năm 2016, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-085-2				191-202	2016
26	The necessity of entrepreneurship major at universities in Vietnam	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Education and research on market economy of universities in Vietnam”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-946-182-8				671-677	2016
27	Implications for sustainable entrepreneurship in Vietnam service sector in the context of 4 <sup>th</sup> industrial revolution	02	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Business Sustainability in the context of industry 4.0”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ				428-441	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
			chức. ISBN 978-604-65-3661-1					
28	Aligning organizational culture and strategy at the University level for Corporate sustainability – The case of National Economics University	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Kinh doanh bền vững trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0”, trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN 978-604-65-3661-1				596-604	2018
29	Quality of Personnel via accountants' Physical and Mental Strengths in Multinational Firms in Vietnam	03	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Innovation management for the sustainable and inclusive development in a transforming Asia”, trường ĐH Kyoto tổ chức. ISBN 978-604-65-4294-0				227-240	2019
<i>Tạp chí Quốc tế</i>								
30	Crafting sustainable competitive advantages through usage of core competences for restaurant chains in Vietnam	02 (Tác giả chính)	Journal of Economics and Sustainable Development, ISSN (Paper) 2222-1700; ISSN (Online) 2222-2855	SCI-Edge (US)		Tập 10 Số 7	10-16	2019
31	Embedding sustainable	04 (Tác	European Journal of	SCI-Edge (US)		Tập 11, Số 18	108-115	2019



TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
	consumption into higher education in Vietnam	giả chính)	Business and Management, ISSN 2222-1905 (Paper), ISSN 2222-2839 (Online)					
32	An analysis of underlying constructs affecting the choice of accounting as a major	06 (Tác giả chính)	Management Science Letters, ISSN 1923-9343 (Online), ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus Q2	2,6	Tập 10 Số 2	361-368	2019
33	The outside determinants influencing quality of accounting human resources for sustainability through the lens accounting service firms in Hanoi, Vietnam	04 (Tác giả chính)	Management Science Letters, ISSN 1923-9343 (Online), ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus Q2	2,6	Tập 10 Số 3	543-550	2019
34	Determinants of Accountants' Loyalty Underlying Investment Management: Evidence from FDI Firms in Thanglong Industrial Park	07 (Tác giả chính)	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN 2288-4645 (Online)	Scopus/ESCI Q3	0,5	Tập 7, Số 4	287-297	2020
35	The Opportunities and Challenges in having Sustainable Employment for	07 (Tác giả chính)	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-	Scopus Q2	0.5	Tập 12 Số 9	521-539	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm CB
	Accounting Students in Hanoi, Vietnam		1323					
36	A study on the quality of accounting human resources in Hanoi	05 (Tác giả chính)	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323	Scopus Q2	0.5	Tập 13 Số 1	861-875	2020
37	External Factors Influencing Bid/No-Bid Decision for Supervision Consultant Service: A Case of Construction Project in Hanoi	04 (Tác giả chính)	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN 2288-4645 (Online)	Scopus/ESCI Q3	0.5	Tập 7, Số 6	417-425	2020

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

## 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:...

## 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

- Xây dựng Quy chuẩn đầu ra chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao và chương trình POHE, trong đó tôi đã tham gia xây dựng các điều kiện chuẩn đầu ra cho sinh viên chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp chất lượng, Khoa Quản trị kinh doanh – Số 267/QĐ-ĐHKTQD-TCCB, ngày 14/5/2012.
- Hoàn thiện khung Chương trình cho khóa 55 đào tạo theo Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, trong đó tôi đã đề xuất các môn học cho Chương trình CLC chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp – Số 514/QĐ-ĐHKTQD, ngày 4/9/2013.
- Tham gia Ban Quản lý Dự án “Phát triển doanh nhân Việt Nam” do Tổ chức Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) tài trợ – Số 608/QĐ-ĐHKTQD, ngày 17/10/2013.
- Phát triển chương trình liên kết đào tạo quốc tế của khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trong đó tôi đã tham gia đàm phán, kết nối với Trường đại học Dongseo, Hàn Quốc, hình thành chương trình liên kết 2+2 giữa Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân và Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Dongseo, Hàn Quốc – Số 145/QĐ-ĐHKTQD, ngày 15/3/2015.
- Xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành cho hệ đào tạo vừa làm vừa học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trong đó tôi đã đề xuất, xây dựng các môn học cho chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp. Các môn học này được xây dựng dựa trên nhiều môn học của các trường đại học trên thế giới – Số 900/QĐ-ĐHKTQD, ngày 26/12/2016.
- Tham gia tiểu ban rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trong đó tôi đã tham gia điều chỉnh, cập nhật hệ thống các học phần bắt buộc, lựa chọn cho chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế – Số 411/QĐ-ĐHKTQD, ngày 08/6/2017.
- Tham gia tiểu ban hoàn thiện bộ đề cương chi tiết học phần theo kiểm định ACBSP, Hoa Kỳ, trong đó tôi đã xây dựng các hệ thống chuẩn môn học, chuẩn chương trình theo chuẩn quốc tế cho chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp – Số 553/QĐ-ĐHKTQD-TCCB, ngày 04/6/2018.
- Xét duyệt đề cương biên soạn tài liệu học tập “Quản trị chiến lược trong kinh doanh ngân hàng” phục vụ đào tạo năm học 2019-2020 của Học viện Ngân hàng – Số 09/QĐ-HVNH-VNC, ngày 27/4/2018.
- Xét duyệt đề cương biên soạn tài liệu học tập “Quản trị chiến lược” phục vụ đào tạo năm học 2018-2019 của Học viện Ngân hàng – Số 371/QĐ-HVNH, ngày 5/6/2019.

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\***

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký



**Hà Sơn Tùng**